

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA TRÍ THỨC NAM BỘ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1965-1968)

TS ĐOÀN THỊ HƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

10-4-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-12-2024

Ngày duyệt đăng:

3-1-2025

Tóm tắt: Trí thức là một lực lượng quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng thu hút, tổ chức, trí thức yêu nước và cách mạng ở Nam Bộ vào các hình thức mặt trận. Những năm 1965-1968, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ", trực tiếp đổ quân vào miền Nam, gây chiến tranh phá hoại miền Bắc. Với tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, sự nhạy bén trước tình hình, thời cuộc, tầng lớp trí thức ở Nam Bộ đã đồng hành cùng nhân dân trong cao trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai. Phong trào đấu tranh của trí thức phát triển mạnh mẽ, nhất là ở các đô thị, góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi.

Từ khóa:

Phong trào đấu tranh; trí thức Nam Bộ; 1965-1968

1. Vài nét về trí thức ở Nam Bộ trong giai đoạn 1965-1968

Tầng lớp trí thức ở miền Nam cũng như trong cả nước đã góp phần rất quan trọng vào xây dựng quê hương, đất nước, xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc và trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Ngay từ khi đế quốc Mỹ thế chân thực dân Pháp xâm lược và áp đặt chế độ thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, tầng lớp trí thức yêu nước ở Nam Bộ đã kế thừa truyền thống đấu tranh của các thế hệ đi trước, tham gia tích cực vào công cuộc kháng chiến.

Do những đặc điểm lịch sử và xã hội chi phối, tầng lớp trí thức Nam Bộ có nhiều bộ phận

(học sinh, sinh viên, trí thức Phật giáo, trí thức văn nghệ sỹ, dân biểu quốc hội...); có khuynh hướng yêu nước, dân tộc và quan điểm chính trị khác nhau... Nhận biết tình hình đó, quán triệt quan điểm trí thức là một trong ba bộ phận cấu thành của liên minh công - nông - trí, xương sống trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, Xứ ủy Nam Bộ, rồi Trung ương Cục miền Nam đã hết sức chú trọng xây dựng đội ngũ trí thức cách mạng trong các vùng giải phóng; đồng thời, quan tâm vận động, thu hút, sử dụng, phát huy vai trò của từng thành phần trí thức trong phong trào đấu tranh chính trị, nhất là ở nội đô... Xét trên phương diện tinh thần, thái độ và khả năng

chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, đến năm 1965, trí thức ở Nam Bộ hình thành nhiều bộ phận:

Bộ phận trí thức cách mạng trong vùng giải phóng. Đây là lực lượng trí thức yêu nước, tiến bộ và cách mạng nhất, có nhiều người đứng trong hàng ngũ những người cộng sản, luôn bám sát và nhận những nhiệm vụ của tổ chức đảng, chính quyền kháng chiến giao phó. Đội ngũ trí thức cách mạng trong vùng giải phóng ngày càng gia tăng về số lượng, trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhiều trí thức cách mạng đã cùng bộ đội chủ lực, tham gia vào các mũi tiến công thọc sâu vào vùng nội đô do địch kiểm soát. Nhiều trí thức bí mật vào vùng tạm chiếm, đặc biệt là những đô thị lớn để nắm tình hình địch, bí mật gây dựng cơ sở chính trị, cất giấu vũ khí, in truyền đơn, khẩu hiệu, tăng cường cho phong trào kháng chiến của nhân dân trên địa bàn, chuẩn bị điều kiện để lực lượng vũ trang, an ninh tổ chức đánh địch ngay trong nội thành... Trong những năm 1965-1968, nhiều cơ sở cách mạng, các lõm chính trị hình thành vững chắc, nhiều kho vũ khí bí mật đã được trí thức cách mạng gây dựng, chuẩn bị sẵn sàng ngay trong nội đô Sài Gòn, nơi sào huyệt của địch.

Bộ phận trí thức là học sinh, sinh viên yêu nước trong các đô thị. Bộ phận này chịu ảnh hưởng sự lãnh đạo của Đảng thông qua những nhân vật cốt cán và các tổ chức hội của mình, đặc biệt là tổ chức “Thành đoàn”. Thành phần chủ yếu của Thành đoàn là các kỹ sư, giáo viên, sinh viên... tổ chức, điều hành phong trào học sinh, sinh viên. Thành đoàn luôn nhận được sự chỉ đạo của Đảng, thường xuyên được nhóm trí thức cách mạng dẫn dắt, tập dượt, rèn luyện trong các phong trào đấu tranh. Ở Sài Gòn-Gia Định, Thành Đoàn được Trung ương Cục

và các cấp ủy quán triệt, học tập nghị quyết đề nắm vững đường lối và sự chỉ đạo đấu tranh của Đảng.

Bộ phận trí thức tiểu tư sản “trung lập”. Bộ phận này gồm các nhân sĩ, trí thức... hoặc có tinh thần dân tộc nhưng thiếu dũng khí để làm cách mạng hoặc có ảo tưởng về Mỹ, xem Mỹ như là “bạn đồng minh”, cổ vũ cho một cuộc “cách mạng xã hội không cộng sản”. Tuy nhiên, hằng ngày chứng kiến những tội ác của đế quốc Mỹ gây ra cho nhân dân, nhất là từ sau 1965, khi quân Mỹ trực tiếp đổ quân tham chiến vào miền Nam, bộ phận này dần dần nhận thấy những hiểu biết sai lệch về Mỹ và điều chỉnh thái độ đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Sau khi Đảng chủ trương mở rộng Mặt trận Dân tộc giải phóng, lập Mặt trận thứ hai - Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, thu hút hết thầy nhân sĩ, trí thức, tổ chức và phát động hình thức đấu tranh công khai, họ có cơ hội để thể hiện mong muốn và đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến của dân tộc.

Ngoài ra, còn một *bộ phận nhỏ trí thức mang nặng tư tưởng chống cộng*, có lợi ích gắn chặt với đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Trung ương Cục và các cấp ủy đảng ở miền Nam đã có những biện pháp thích hợp để phân hóa, làm cho họ không phá hoại kháng chiến; đồng thời, cô lập hóa những phần tử đầu sỏ, có nợ máu với nhân dân.

Nhìn chung, tuyệt đại đa số trí thức Nam Bộ, tuy quan điểm chính trị còn có điểm khác nhau, thuộc nhiều tổ chức khác nhau, song đều có một mẫu số chung là giàu lòng yêu, ý thức dân tộc mạnh mẽ, căm ghét quân xâm lược Mỹ và tay sai. Trong bối cảnh Mỹ đổ quân vào miền Nam và được sự quan tâm vận động, giúp đỡ của các cấp bộ đảng, phong trào đấu tranh của trí thức

miền Nam phát triển mang tính đột biến trong những năm 1965-1968.

2. Phong trào đấu tranh chính trị của trí thức Nam Bộ chống Mỹ - ngụy, đòi các quyền dân tộc, dân chủ, dân sinh những năm 1965-1967

Đề tập hợp và phát huy khả năng, nhiệt tình cách mạng của tất cả mọi tầng lớp trí thức Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam và các cấp bộ đảng ở miền Nam xác định mục tiêu đấu tranh để đoàn kết, tập hợp trí thức trong bối cảnh mới là đòi dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, từng bước hình thành lực lượng đối lập với chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Về hình thức tập hợp, phương diện đấu tranh: Mở rộng tối đa các hình thức đấu tranh công khai trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, văn hóa, xã hội.

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam vận động các giới đồng bào, tầng lớp trí thức tiến hành các hoạt động đấu tranh công khai với khẩu hiệu đấu tranh mang tính chính trị cao: chống chiến tranh xâm lược của Mỹ; quân Mỹ phải trở về nước Mỹ, đòi nội các chiến tranh của chính quyền Việt Nam Cộng hòa từ chức...

Được Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam vận động, định hướng, giúp đỡ, tầng lớp trí thức đã sát cánh bên cạnh lực lượng chính công nhân trên mặt trận đấu tranh ở nội đô, góp phần đưa cuộc đấu tranh đòi các quyền dân tộc, dân chủ, dân sinh phát triển thành phong trào ở các đô thị miền Nam.

Khởi đầu phong trào đấu tranh sôi động của trí thức trong giai đoạn này là sự hình thành mặt trận đấu tranh trên lĩnh vực báo chí và thông qua các diễn đàn công khai đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện các quyền lợi dân sinh dân chủ, quyền tự quyết dân tộc, đòi quân Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam. Từ

giữa 1965, báo chí công khai ở Sài Gòn đã phát triển mạnh nhiều hình thức tập hợp lực lượng: Hội đồng báo chí Việt Nam, Hội chủ báo Việt Nam, Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam, Hội Ái hữu ký giả... Lo sợ những ảnh hưởng của báo chí đối với “sự an nguy chế độ”, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đóng cửa nhiều tòa báo. Nhân đó, nhiều tổ chức của báo giới đồng loạt đấu tranh phản đối chính quyền ra lệnh đóng cửa báo chí. Các tổ chức báo chí cùng hiệp hội báo chí sinh viên đồng lên tiếng bãi bỏ kiểm duyệt, đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận... Cuộc đấu tranh của báo giới thu hút 300.000 đoàn viên trong 117 nghiệp đoàn công nhân Sài Gòn ủng hộ. Phong trào “Sáu đêm không ngủ” của học sinh, sinh viên bắt đầu từ 1-4-1966, thu hút hàng vạn người biểu tình, tuần hành, bất chấp lệnh giới nghiêm của chính quyền Sài Gòn. Vào ngày giỗ Tổ Hùng Vương (30-3 âm lịch, tức ngày 1-4), học sinh, sinh viên cùng nhân dân Sài Gòn biểu tình tại bùng binh chợ Bến Thành đòi Mỹ thay đổi chính sách hiếu chiến, tôn trọng chủ quyền Việt Nam. Đỉnh cao của cuộc đấu tranh diễn ra vào đêm 7-4-1966, hàng chục vạn người kéo đến bao vây trụ sở đòi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức. Một bộ phận học sinh sinh viên kéo đến Đài Phát thanh gây áp lực đòi phát bản “Tuyên ngôn cứu nguy dân tộc”¹.

Tích cực hưởng ứng phong trào đấu tranh của công nhân trong dịp kỷ niệm Quốc tế Lao động 1-5, thanh niên, học sinh, sinh viên, Phật tử Sài Gòn mở nhiều cuộc hội thảo, mittinh, biểu tình chống chính quyền Sài Gòn đàn áp Phật giáo. Đông đảo thanh niên, sinh viên, trí thức hòa vào biển người đấu tranh, đi đầu là lực lượng công nhân, gương cao biểu ngữ với các khẩu hiệu đấu tranh viết bằng hai thứ tiếng: “Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam - Stop war in Vietnam!”; “Mỹ

cút về nước - US, go home!"; "Người Mỹ không được can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam!"; phản đối rải chất độc tàn phá trên lãnh thổ Việt Nam... Phong trào đấu tranh của trí thức vang dội, tác động tới nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, góp phần vào hình thành phong trào đấu tranh của trí thức, học sinh, sinh viên trên thế giới phản đối chiến tranh Mỹ tiến hành ở Việt Nam².

Từ cuối năm 1966, sau khi Trung ương Cục miền Nam phát động phong trào đấu tranh chính trị chống Mỹ và tay sai trong các thành thị, *chú trọng đưa trí thức vào trận tuyến đấu tranh bảo vệ văn hóa dân tộc trước sự xâm lăng về văn hóa của Mỹ*³, phong trào đấu tranh chống Mỹ của trí thức, học sinh, sinh viên... phát triển lên một bước mới. Nhiều hình thức tổ chức quần chúng trong giới trí thức ra đời. "Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc" (do giáo sư Lê Văn Giáp làm Chủ tịch) đã thu hút phần lớn các nhân sĩ trí thức có tên tuổi ở Sài Gòn, hoạt động trong các ngành, lĩnh vực: luật, sử học, văn hóa, nghệ thuật, báo chí, giáo dục đào tạo⁴... Cơ quan ngôn luận của Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc là tờ Tạp chí *Tin Văn*. Ngày 7-8-1966, lực lượng ra mắt tại Tòa Đô chánh Sài Gòn, với sự tham dự của rất đông đại biểu từ khắp nơi tụ về. Lực lượng đã hiệu triệu "cứu văn hóa, cứu nước" thông qua bản báo cáo "Tình hình văn hóa hiện nay và trách nhiệm của chúng ta". Năm 1967, "*Lực lượng quốc gia tiến bộ*" do luật sư Trần Ngọc Liễng làm Chủ tịch, là nơi tụ hội đấu tranh của những nhân sĩ, trí thức, viên chức cao cấp trong chính quyền Sài Gòn chĩa mũi nhọn đấu tranh sự xâm lược của Mỹ, chống nội các chiến tranh, đòi hòa bình, dân chủ, đòi quyền tự quyết dân tộc và lên án chiến tranh. "Hội bảo vệ nhân phẩm và quyền phụ nữ Việt Nam" do bộ phận nữ nhà giáo, nữ luật sư, nữ văn sĩ và ký giả, những người làm công tác xã hội thành lập, hoạt động tuyên truyền ý thức

đấu tranh bảo vệ thanh thiếu niên, bảo vệ văn hóa dân tộc.

Một điểm nổi bật là trong phong trào đấu tranh của trí thức Nam Bộ là có sự liên kết giữa phong trào đấu tranh công khai ở các đô thị Sài Gòn với Đà Lạt. Bà Bùi Thị Nga (vợ nhà trí thức cách mạng Huỳnh Tấn Phát) được cử từ Sài Gòn lên chỉ đạo phong trào công khai Đà Lạt. Phong trào đấu tranh của trí thức, học sinh sinh viên, phát từ ở Đà Lạt phát triển lên cao, lôi cuốn sự hưởng ứng của nhiều tầng lớp nhân dân. Từ thắng lợi của phong trào đấu tranh công khai, tổ chức công khai "Lực lượng nhân dân-sinh viên học sinh tranh thủ dân chủ Đà Lạt" được thành lập, đã tập hợp, tổ chức các cuộc đấu tranh đông tới hàng nghìn người, xuống đường đấu tranh chống Mỹ - Thiệu - Kỳ, đòi hòa bình chấm dứt chiến tranh.

Phong trào đấu tranh chống Mỹ - nguy, đòi dân sinh, dân chủ... tận dụng được thế hợp pháp với sự hưởng ứng mạnh mẽ của tầng lớp học sinh, sinh viên, trí thức, những hình thức, nội dung đấu tranh phong phú, mang tính chính trị cao, góp phần tạo nét đặc sắc trong phong trào đấu tranh chống Mỹ ở đô thị miền Nam. Thực tiễn phong trào đấu tranh của trí thức đô thị miền Nam làm sáng tỏ nhiều vấn đề về nhận thức, lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đấu tranh, giúp Trung ương có sự chỉ đạo sát hợp hơn đối với chiến trường miền Nam⁵.

3. Phong trào đấu tranh của trí thức Nam Bộ trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 và mặt trận ngoại giao

Sau những thắng lợi trên cả hai miền Nam - Bắc làm thất bại cơ bản chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, đầu năm 1967, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chủ trương giành thắng lợi quyết định ở chiến trường miền Nam trong năm 1968; đồng thời quyết định

nâng hoạt động ngoại giao thành một mặt trận để phối hợp với mặt trận quân sự và chính trị.

Thực hiện chủ trương về Tổng công kích và tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng, tháng 10-1967, Trung ương Cục ra Nghị quyết về Tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên chiến trường Nam Bộ và Cục Nam Trung Bộ.

Để gấp rút chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, theo chủ trương của Đảng, phong trào đấu tranh của trí thức, học sinh sinh viên diễn ra rầm rộ. Ngày 22-1-1968, tại trường Tiểu học Hùng Vương, Liên hiệp Giáo chức và phụ huynh học sinh Sài Gòn tổ chức buổi lễ “Cây mùa Xuân Mậu Thân”, tập hợp hơn 7000 người tham gia. Tại buổi lễ, học sinh treo bản đồ nước Việt Nam thống nhất, bất chấp quy định của chính quyền Sài Gòn. Ngày 26-1, tại Trường Quốc gia hành chính, Hội đồng đại diện sinh viên phối hợp với Tổng hội sinh viên tổ chức Đêm văn nghệ “Mừng Tết Quang Trung” (hàm ý tên Nghị quyết Tổng công kích, tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968), thu hút 12.000 sinh viên tham gia.

Đóng vai trò quan trọng nhất trong Tổng tiến công và nổi dậy là những trí thức cách mạng, đứng trong hàng ngũ của Đảng, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến ở miền Nam như Trần Bạch Đằng, Nguyễn Văn Kinh... Ủy ban liên lạc đồng hương Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định do Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, nguyên Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Sài Gòn - Chợ lớn - Gia Định làm Chủ tịch và các ủy viên gồm các trí thức cách mạng như Trần Văn Hương, Kha Vạn Cân, Phạm Ngọc Thuần, Phạm Văn Chiêu, Phan Lạc Tuyên, Hồ Thiện Lương, Nguyễn Thị Đào, Bùi Thị Cẩm, đóng vai trò chỉ đạo, nòng cốt trong Tổng Tiến công và nổi dậy Mậu Thân... Rất nhiều trí thức cách mạng trực tiếp tham gia chiến đấu trong các đội biệt động trên các mặt

trận nội thành, hoạt động tình báo trong các cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn. Nhiều trí thức hoạt động trong các đội võ trang tuyên truyền, diệt ác, phá kềm trong vùng địch kiểm soát. Những văn nghệ sĩ, trí thức cách mạng được bố trí đi theo các đoàn quân giải phóng đã cống hiến tài năng, trí tuệ của mình khắc họa lại những thời khắc, những trang sử hào hùng của cuộc kháng chiến ở miền Nam. Trong các đợt tiến công Tết Mậu Thân, nhiều trí thức, văn nghệ sĩ, phóng viên, quay phim, nhà báo... được bố trí làm nhiệm vụ theo các đơn vị vũ trang thọc sâu tấn công các vị trí quan trọng của địch đã anh dũng hy sinh trong tư thế của người chiến sĩ cách mạng: Nhà thơ Lê Anh Xuân, nhà văn Nguyễn Thi (tức Nguyễn Ngọc Tấn), nhiều phóng viên báo *Quân Giải phóng*... Trong những ngày Tổng tiến công và nổi dậy, nhiều thanh niên học sinh, sinh viên gia nhập Quân Giải phóng chiến đấu khắp các mặt trận. Tổng hội Thanh niên Sài Gòn và Tổng hội Vạn Hạnh đã họp tại số 4 Duy Tân, lập ra “Ủy ban thanh niên, sinh viên, học sinh cứu trợ đồng bào bị nạn” vào tháng 2-1968. Học sinh, sinh viên tình nguyện dẫn đường cho Quân giải phóng tiến vào các vị trí tiến công trong nội thành; tham gia các đội cứu thương, tải thương... đưa thương binh về căn cứ.

Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, các tầng lớp trí thức dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam hoạt động tích cực, đầy hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, nhất là đấu tranh công khai như báo chí, hội thảo... ở trong và ngoài nước; đưa phim ảnh, tin tức về chiến tranh Việt Nam “đến tận giường ngủ của các gia đình Mỹ”. Những thông tin đó đã làm cho nhiều người Mỹ nhận thấy đã bị chính phủ Mỹ lừa, họ mất lòng tin với giới cầm quyền. Người dân Mỹ biểu thị công khai bằng những hành động phản đối Tổng thống của

họ về cuộc chiến tranh ở Việt Nam⁶. Báo chí Mỹ chỉ trích Quốc hội, sinh viên các trường đại học liên tiếp đấu tranh đòi đưa quân đội về nước, chấm dứt chiến tranh. Phong trào chống chiến tranh Việt Nam ngày càng dâng cao, lan rộng trong lòng nước Mỹ, “bám rễ sâu trong giới trí thức của các trường đại học lớn đầy uy tín”⁷.

Phong trào đấu tranh của trí thức, học sinh sinh viên có tiếng vang mạnh mẽ trên thế giới, tác động tích cực, lan tỏa và thu hút các lực lượng yêu nước, tiến bộ trên thế giới, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Điển hình như sinh viên Việt Nam ở Pháp đã tổ chức tổ chức biểu tình chống chiến tranh trước Tòa Đại sứ Mỹ và Đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Pháp. Sinh viên còn tổ chức nhiều buổi thuyết trình tuyên truyền Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; rải truyền đơn đả kích chính quyền Việt Nam Cộng hòa,... Tại Paris, trong phong trào sinh viên diễn ra mạnh mẽ với nhiều hình thức đấu tranh công khai chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Phong trào sinh viên trở nên sôi động ở Nhật Bản, Mỹ và nhiều nước châu Âu, bày tỏ tinh thần đoàn kết kháng chiến, đưa yêu sách, biểu tình chống Mỹ và Việt Nam Cộng hòa, khuếch trương chiến thắng của nhân dân Việt Nam. Sinh viên Mỹ đã lên tiếng ủng hộ phong trào đấu tranh của sinh viên, học sinh Việt Nam, chống lại chiến tranh tàn bạo, phi nhân tính của Chính phủ Mỹ tại miền Nam Việt Nam. Sinh viên Trường Đại học Columbia phản đối việc nghiên cứu các đề tài phục vụ chiến tranh, biểu tình đòi cải cách đại học và đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam... Phong trào lan nhanh sang các trường đại học khác trong nước Mỹ. Qua các phương tiện truyền thông, những hình ảnh thực về cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam đã làm thức tỉnh lương tri nhân loại và nhân dân Mỹ. Những hoạt động đấu tranh

của giới trí thức có tác động mạnh, dẫn đến sự kết nối với các phong trào đấu tranh chống Mỹ ngày càng dâng cao ở nhiều nước và ngay tại nước Mỹ.

Thất bại trên chiến trường, cùng với áp lực dư luận thế giới và phong trào phản đối chiến tranh chính trong lòng nước Mỹ, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ quyết định đình chỉ hầu hết việc ném bom miền Bắc Việt Nam. Tháng 4, Johnson tuyên bố không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ tiếp theo trước một năm.

Ngày 3-4-1968, Bộ Chính trị điện gửi Trung ương Cục, đánh giá tình hình, âm mưu của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa và chủ trương đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao; chỉ đạo Trung ương Cục xúc tiến thành lập Mặt trận thứ hai, nhằm đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị và ngoại giao.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 20 và 21-4-1968, đại biểu các nhân sĩ, bác sĩ, nhà báo, nhà giáo, nhà văn, nhà tu hành, sinh viên, tư sản dân tộc, sĩ quan và công chức tiến bộ trong chính quyền Sài Gòn đã họp hội nghị thành lập *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam*: bầu ra Ủy ban Trung ương của Liên minh, do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch. Ngày 30-7-1968, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam thông qua Cương lĩnh chính trị. Cương lĩnh nêu rõ: “Cứu nước là sự nghiệp của toàn dân và sức mạnh bảo đảm thắng lợi, là sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Liên minh chủ trương đoàn kết mọi lực lượng và cá nhân yêu nước, không phân biệt xu hướng, chính kiến, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, đoàn kết trong mọi giai đoạn đấu tranh giành độc lập và chủ quyền dân tộc hiện nay cũng như trong giai đoạn kiến thiết đất nước sau này”⁸. Liên minh nêu cao nhiệm vụ “tập hợp thêm những lực

lượng, những cá nhân có tinh thần chống Mỹ và Thiệu - Kỳ và tranh thủ các tầng lớp trung gian ở các thành thị, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn ở nước ngoài”⁹. Mặt trận Liên minh ra đời đáp ứng yêu cầu tập hợp tối đa lực lượng cho kháng chiến và thỏa mãn ý chí, nguyện vọng của hầu hết các thành phần nhân sĩ, trí thức miền Nam, có những đóng góp rất tích cực, hiệu quả vào khối đại đoàn kết dân tộc, vào cuộc đấu tranh ngoại giao, cũng như phong trào kháng chiến của nhân dân miền Nam. Liên minh ra đời thu hút những nhân sĩ trí thức còn do dự, chưa dứt khoát lập trường, chưa tham gia các đoàn thể quần chúng kháng chiến trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Những đóng góp của Liên minh đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao: “Sự ra đời và hoạt động tích cực của Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam... là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ cứu nước”¹⁰. Với hoạt động mạnh mẽ của hai Mặt trận: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Mặt trận Liên minh, phong trào đấu tranh của giới trí thức ở miền Nam ngày càng bám sát và phát triển đúng với đường lối kháng chiến của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trí thức Nam Bộ trở thành một đội ngũ hùng hậu trong lực lượng đấu tranh chính trị và là một bộ phận quan trọng trong phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam trong giai đoạn đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, kết thúc bằng thắng lợi chính trị vang dội vào dịp Tết Mậu Thân 1968. Trong các đợt tổng tiến công và nổi dậy, hầu hết trí thức đã tham gia tích cực trong phong trào đấu tranh với mọi điều kiện, hoàn cảnh có thể. Đấu tranh của trí thức là một bộ phận trong phong trào đấu tranh chính trị, góp phần không nhỏ hỗ trợ cho đấu tranh vũ trang giành thắng lợi.

Sự vận động và tổ chức trí thức đoàn kết đấu tranh của Đảng đã chuyển biến nhận thức về cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân, họ đã thay đổi lập trường theo hướng tích cực, tiến bộ. Những người trí thức từ chỗ không thừa nhận cộng sản, hay từ chỗ ảo tưởng Mỹ là bạn, đã xác định dứt khoát: “Người Mỹ là kẻ xâm lăng và người Việt Nam nào cũng có bổn phận đuổi người Mỹ ra khỏi nước nhà dù người đó là cộng sản hay không cộng sản”¹¹. Một số trí thức vốn không chấp nhận cộng sản, hoặc đã từng chống cộng, cũng lên tiếng đấu tranh đòi Mỹ rút về nước, đòi quyền dân tộc tự quyết và yêu cầu chính quyền Sài Gòn hãy thương lượng với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 13-5-1968, tại Paris, mặt trận ngoại giao được mở ra, cuộc đàm phán chính giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện chính phủ Mỹ đã tiến hành phiên họp đầu tiên. Giữa tháng 6-1968, Trung ương Cục miền Nam chỉ thị cho toàn miền đẩy mạnh kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao trong tình hình mới. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, cuộc tiến công quân sự, chính trị của bộ đội giải phóng trên chiến trường miền Nam gắn chặt với diễn biến của Mặt trận ngoại giao, phong trào kháng chiến của nhân dân miền Nam tiến lên giành thắng lợi, từng bước đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” rồi chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Với tinh thần tự tôn dân tộc, nồng đượm lòng yêu nước, được Đảng tin tưởng, được tập hợp trong những hình thức tổ chức phù hợp, giới trí thức Nam Bộ đã thể hiện sự đồng thuận về mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ bằng sự ủng hộ nhiệt thành, tích cực cả về cả tinh thần và lực lượng. Phong trào đấu tranh của trí thức

miền Nam đã trở thành một mũi nhọn đấu tranh sắc bén trên mặt trận đấu tranh chung của cả dân tộc. Từ đó, cho thấy, sự tin tưởng, trọng dụng trí thức, phát huy tối đa sức mạnh, khả năng, nhiệt huyết của trí thức, tạo điều kiện để trí thức đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, kháng chiến của dân tộc là một bài học vô cùng quý báu của Đảng trong kháng chiến cũng như trong xây dựng, kiến thiết đất nước sau này.

1. Xem: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, Tập II 1954-1975*, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 478-479

2. Đặc biệt là ở chính nước Mỹ diễn ra với quy mô lớn và phong phú về hình thức đấu tranh. Trong 3 ngày từ 15 đến 17-10-1965, Ủy ban ngày Việt Nam ở Mỹ đã tổ chức “ba ngày quốc tế phản đối đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam”. Trong 3 ngày đó, hàng chục vạn người từ 60 thành phố của toàn nước Mỹ xuống đường, rước đuốc đến căn cứ hải quân Béc-clây, nơi quân Mỹ tập trung trước khi sang Việt Nam, kêu gọi lính Mỹ phản đối chính quyền đưa thanh niên sang đổ máu ở chiến trường Việt Nam. Ngày 25-10, hàng trăm giáo sư thành phố New York gửi bức điện cho Tổng thống Mỹ, phản đối chính quyền đàn áp những người phản chiến. Cuộc đi bộ của hàng vạn người từ 43 bang kéo về thủ đô Washington, biểu tình trước Nhà Trắng, nêu vang khẩu hiệu “Gọi ngay quân đội Mỹ ở Việt Nam về nước”. Hội đồng các giáo sư đại học Mỹ ủng hộ sinh viên phản chiến ra đời. Đỉnh cao của phong trào phản đối chiến tranh là các cuộc tự thiêu của 3 công dân Mỹ: chị Gian Caoxky, anh Lapôto, anh Morixon, đều diễn ra vào tháng 11-1965. Xem: Trần Trọng Trung: *Nhà trắng với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 584

3. Trung ương Cục chủ trương phát động phong trào đấu tranh nhằm vào các mục tiêu: Đấu tranh đòi bãi bỏ chế độ quân sự hóa học đường của học sinh, sinh viên, phải đấu tranh gây dư luận rộng rãi chống Mỹ, đòi dân chủ và chủ quyền dân tộc, đòi lập một chính phủ thật sự đại diện cho nhân dân miền Nam, đuổi Mỹ về nước, văn hòa hòa bình.

Cùng với việc thành lập các ban Công vận, Phụ vận, Hoa vận, Tôn giáo vận... Trung ương Cục miền Nam lập Ban Trí vận, để chỉ đạo công tác vận động và tổ chức các lực lượng trí thức ở Nam Bộ tham gia kháng chiến

4. Như: Giáo sư Dương Minh Thới, nhà văn hóa lão thành Á Nam Trần Tuấn Khải, nhà thơ Đông Hồ, nhà văn Thiên Giang, Văn Trang, Vũ Hạnh, Minh Quân, Nhà báo Tô Nguyệt Đình, Nhà Khảo cổ học Vương Hồng Sển...

5. Trong tác phẩm *Thư vào Nam*, đồng chí Lê Duẩn tổng kết thực tiễn phong trào đấu tranh đô thị ở miền Nam, đã nêu ra 5 vấn đề có tính nguyên tắc: Vai trò, vị trí của thành thị trong cách mạng miền Nam; Về lực lượng cách mạng ở thành thị; Khẩu hiệu tổ chức và đấu tranh ở đô thị; Lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch; Vấn đề thời cơ và tình thế cách mạng ở đô thị

6. Đến đầu năm 1968, phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam cùng những thất bại của Mỹ về quân sự, chính trị đã dẫn đến tình trạng, như Edgar J. Hoover, Giám đốc Cục điều tra liên bang-FBI đã thừa nhận: đất nước đang đứng trước nguy cơ nổ ra những vụ rắc rối và bạo động ở thành phố, một nguy cơ tăng gấp nhiều lần so với mùa Hè năm trước. Không một thành phố nào được bảo đảm là không xảy ra xung đột. Dẫn theo: Trần Trọng Trung: *Nhà trắng với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 584

7. Gabriel Kolko: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Nxb QĐND, H, 2003, tr. 386

8. “Điện thông báo kết quả hội nghị”, tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Trung ương Cục miền Nam, P42, Đvbq 0357

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 29, tr. 60

10. “Thư gửi Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam”, xem: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 12, tr. 448

11. Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa, Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Tây Đức, Nhật, năm 1968-1969, tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.